

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA LÊNIN VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

TRỊNH XUÂN THẮNG *

Tóm tắt: Việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết phân tích những quan điểm cơ bản của Lênin về kiểm soát quyền lực nhà nước; chỉ ra những kết quả đạt được, những vấn đề đặt ra và những khuyến nghị về sự vận dụng, phát triển những quan điểm của Lênin trong thực tiễn xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam.

Từ khóa: Kiểm soát; Lênin; quyền lực nhà nước

Nhận bài: 31/10/2019

Hoàn thành biên tập: 05/02/2020

Duyệt đăng: 20/02/2020

APPLICATION OF LENIN'S VIEWPOINTS ON CONTROLLING STATE POWERS AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: The theoretical and practical study of the state power control mechanism is an important task in the process of building and improving the Socialist rule-of-law State of Vietnam. Based on this required task, the paper analyses Lenin's fundamental viewpoints on controlling state powers, pointing out the achieved results, the issues raised and recommendations for applying and developing Lenin's viewpoints in the practice of building and improving the mechanism of controlling state powers in Vietnam.

Keywords: Control; Lenin; state power

Received: Oct 31st, 2019; Editing completed: Feb 5th, 2020; Accepted for publication: Feb 20th, 2020

Nhà nước là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng, vì vậy, với mục tiêu xoá bỏ những vấn đề bất cập để xây dựng một xã hội đáng sống hơn cho con người, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin bàn rất nhiều về vấn đề nhà nước. Trong đó, vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước được Lênin nói tới khá sâu sắc bởi lẽ ông đã nhận thấy nguy cơ tha hoá quyền lực và mong muốn xây dựng một cơ quan quyền lực thực sự của

nhân dân, hướng đến lợi ích chung của nhân dân. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tiễn Việt Nam và thế giới hiện nay có nhiều biến đổi, những quan điểm của Lênin về vấn đề này vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu bổ sung, phát triển và vận dụng một cách sáng tạo.

1. Quan điểm của Lênin về kiểm soát quyền lực nhà nước

Quan điểm của Lênin về kiểm soát quyền lực nhà nước được thể hiện khá toàn diện cả về sự cần thiết của việc kiểm soát quyền lực nhà nước và những phương thức, điều kiện cụ thể để đảm bảo kiểm soát quyền

* Giảng viên chính, Học viện chính trị khu vực IV
E-mail: xuanthanghcma@gmail.com

lực nhà nước có hiệu quả. Những quan điểm này được thể hiện trong nhiều tác phẩm kinh điển của Lênin, bao gồm cả những bài viết, bài phát biểu của Lênin được ghi chép lại.

Thứ nhất, quan điểm của Lênin về sự cần thiết phải thực hiện kiểm soát quyền lực của bộ máy nhà nước.

Qua thực tiễn lãnh đạo trong nhà nước Xô viết, Lênin đã thấy được nguy cơ tha hoá quyền lực nhà nước ngay cả trong thời kì xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa. Quyền lực nhà nước là do nhân dân uỷ quyền nhưng những người được uỷ quyền vẫn có nguy cơ chiếm quyền, lạm quyền, lộng quyền, không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, bộ máy nhà nước trở thành thiết chế đứng ngoài và đứng trên nhân dân. Nguyên nhân của sự tha hoá quyền lực do cơ chế sở hữu tư nhân và những nhu cầu tư lợi cá nhân vẫn tồn tại, trình độ dân trí thấp chưa đủ sức kiểm soát quyền lực nhà nước... *"Trong các tổ chức chính trị và công đoàn của chúng ta, viên chức bị hủ hoá (hay nói đúng hơn là có xu hướng bị hủ hoá) bởi hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa; họ có xu hướng biến thành những người quan liêu, nghĩa là thành những nhân vật có đặc quyền, thoát li quần chúng và đứng trên quần chúng"*.⁽¹⁾ Vì vậy, để hạn chế sự tha hoá quyền lực của viên chức nhà nước, đảm bảo cho quyền lực nhà nước được thực hiện có hiệu quả, Lênin đã chỉ ra yêu cầu phải thiết lập được cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

Thứ hai, quan điểm của Lênin về thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài và bên trong bộ máy nhà nước.

Trong cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bộ máy nhà nước, Lênin nhấn mạnh đến việc nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước. Đây là cơ chế hữu hiệu để đảm bảo cho các cơ quan nhà nước thực sự hoạt động vì lợi ích và ý chí của người chủ mà họ được uỷ quyền: *"Cuộc đấu tranh chống sự lệch lạc quan liêu chủ nghĩa của các tổ chức Xô viết, được đảm bảo bởi tính vững chắc của những mối liên hệ gắn liền các Xô viết với nhân dân nghĩa là với những người lao động và những người bị bóc lột"*.⁽²⁾ Người dân sau khi đã uỷ quyền cho cơ quan nhà nước thì vẫn phải có quyền kiểm soát bộ máy nhà nước đó để không bị mất quyền, lạm quyền. Các cơ quan nhà nước phải luôn giữ mối liên hệ với nhân dân, chịu sự kiểm soát của nhân dân để không trở thành quan liêu, thành bộ máy đứng trên nhân dân. Nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực nhà nước trước hết phải có quyền lựa chọn người đại diện thực sự xứng đáng để họ tin cậy uỷ quyền cho mình: *"Quần chúng phải có quyền được đề bạt trong nội bộ của họ bất kì một công nhân nào lên phụ trách chức vụ lãnh đạo"*.⁽³⁾ Tuy nhiên, quyền bầu cử lựa chọn những người đại diện cho mình chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn quyền đó với quyền bãi miễn những đại biểu mà họ thấy không còn xứng đáng, không còn là đại diện thực sự cho lợi ích và nguyện vọng của họ nữa: *"Mọi cơ quan được bầu ra hay hội nghị đại biểu đều có thể coi là có tính chất*

(2). Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tập 27, tr. 347.

(3). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, Nxb. Thông tin lí luận, Hà Nội, 1985, tr. 49.

(1). Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1976, tập 33, tr. 141.

dân chủ chân chính và đại biểu thực sự cho ý chí của nhân dân khi nào quyền bãi miễn của cử tri đối với những người trúng cử được thừa nhận và áp dụng".⁽⁴⁾ Để nhân dân thực sự có quyền kiểm soát đối với những đại diện mà họ uỷ quyền trên thực tế, Lênin nhắc nhở: "Thực hành một chế độ dân chủ đầy đủ hơn, do tính chất ít hình thức hơn và dễ dàng hơn của việc bầu cử và bãi miễn các đại biểu".⁽⁵⁾ Lênin nhấn mạnh điều này bởi đôi khi quyền bầu cử và bãi miễn của nhân dân được ghi nhận về mặt pháp luật nhưng vẫn không thể thực hiện trên thực tế vì quy trình, thủ tục để thực hiện những quyền đó quá phức tạp. Vì vậy, không đảm bảo quyền thực sự để kiểm soát quyền lực nhà nước của nhân dân. Để đảm bảo cho những thủ tục đó dễ dàng thực hiện thì nhân dân phải là người trực tiếp quyết định các thể thức, quy trình thực hiện quyền bầu cử và bãi miễn. Trong tác phẩm "Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết", Lênin viết: "Quần chúng tự quy định lấy thể thức và thời hạn bầu cử, hoàn toàn có quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra".⁽⁶⁾ Điều này vẫn còn nguyên ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay.

Để nhân dân có thể thực hiện quyền bầu cử và bãi miễn những đại biểu của mình, vấn đề quan trọng là nhân dân phải kiểm soát được hoạt động của những người đại diện cho mình. Không kiểm soát được hoạt động của các cán bộ, nhân viên nhà nước, không biết họ có hoạt động thực sự đại diện cho ý

chí và nguyện vọng của nhân dân hay không thì không thực hiện đúng đắn quyền bầu cử và bãi miễn. "Quần chúng phải có quyền được thay đổi những người lãnh đạo của mình, phải có quyền được hiểu rõ và kiểm tra mỗi một bước nhỏ nhất trong hoạt động của những người đó".⁽⁷⁾ Để kiểm soát được hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước, theo Lênin phải thành lập những cơ quan thanh tra chuyên theo dõi, giám sát hoạt động của đội ngũ này. Những cơ quan thanh tra này có thể là tổ chức thanh tra của quần chúng "thu hút toàn bộ quần chúng lao động, nam giới và đặc biệt là phụ nữ, để họ tham gia vào ban thanh tra công nông".⁽⁸⁾ Đồng thời, các cơ quan thanh tra của nhà nước cũng cần có sự phối hợp, tham gia của nhân dân: "Những nhân viên thuộc ban kiểm tra nhà nước có trách nhiệm theo dõi ban hướng dẫn riêng, một là, thu hút các đại diện hoặc các nhóm của ban thanh tra công nông tham gia tất cả các hoạt động của mình".⁽⁹⁾ Không chỉ thông qua hoạt động của các tổ chức chuyên trách về thanh tra để nhân dân có thể vạch ra những sai phạm trong hoạt động của các cán bộ, công chức nhà nước mà Lênin còn nhấn mạnh đến hình thức tiếp công dân, người dân được gửi các bản kiến nghị, tố cáo của mình một cách dễ dàng và thuận lợi nhất về việc thực hiện nhiệm vụ của những người đại diện cho mình đến những người và cơ quan có thẩm quyền. Trong Sơ thảo quy chế về công tác

(4). Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1977, tập 25, tr. 130.

(5). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 44.

(6). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 52.

(7). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 49.

(8). Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tập 40, tr. 74.

(9). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 79.

quản lí các Xô viết, Lênin viết: “Để đấu tranh chống các bệnh lề mề quan liêu và phát hiện tốt hơn nữa các hiện tượng lạm dụng, cũng như để vạch mặt và sa thải các công chức bất lương đã chui vào các cơ quan Xô viết, nay đặt ra những quy tắc sau đây: Quy chế về ngày giờ mở cửa tiếp công chúng cần phải được yết thị ở từng cơ quan chẳng những ở trong mà cả ở ngoài nữa để ai cũng có thể đến các cơ quan Xô viết mà không cần có giấy phép gì cả. Phải nhất thiết tổ chức phòng tiếp khách sao cho việc lui tới cơ quan được tự do, hoàn toàn không cần có giấy phép nào cả”.⁽¹⁰⁾ Thậm chí, Lênin còn yêu cầu các cơ quan nhà nước như cơ quan tư pháp, kiểm tra nhà nước phải hỗ trợ tối đa cho nhân dân có thể dễ đạt những ý kiến, kiến nghị, tố cáo của mình bằng cách viết đơn hộ không lấy tiền cho những người không biết chữ... Như vậy, nhân dân có quyền kiểm soát mọi hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước - những người đại diện cho ý chí và quyền lực của họ để đảm bảo cho hoạt động đó là đúng với chức năng, nhiệm vụ mà họ đã uỷ quyền, tránh lạm quyền, lạm quyền là một nội dung quan trọng trong cơ chế nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước. Ở đây, quyền bầu cử, ứng cử hay gặp gỡ những cơ quan chức năng để gửi các yêu cầu, kiến nghị, tố cáo của nhân dân chính là những cách thức thể hiện quyền lực của nhân dân đối với những cán bộ thực hiện tốt hoặc không tốt những quyền hạn mà nhân dân đã uỷ quyền cho. Đây là những giá trị mà hiện nay trong cơ chế kiểm soát quyền

lực nhà nước ở nước ta vẫn đang tiếp thu, vận dụng quan điểm của Lênin.

Hoạt động cơ bản của nhà nước là quản lí xã hội bằng pháp luật, ban hành khuôn khổ pháp luật, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện pháp luật đó đảm bảo mọi hoạt động của xã hội đều trong khuôn khổ đó. Vì vậy, theo Lênin, nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước là kiểm soát mọi hoạt động của nhà nước, kiểm soát không chỉ những cơ quan dân cử do nhân dân bầu ra mà kiểm soát tất cả các cơ quan nhà nước: “Nguyên tắc dân chủ về tổ chức - dưới hình thức cao nhất của nó, tức là việc các Xô viết thực hiện những đề nghị và những yêu cầu để cho quần chúng tích cực tham gia không những vào việc thảo luận những quy tắc, những quyết định và các đạo luật chung, không những tham gia vào việc kiểm tra việc chấp hành các quy tắc, quyết định và đạo luật đó mà còn trực tiếp tham gia thi hành chúng nữa”.⁽¹¹⁾ Đây là những giá trị cần tiếp tục vận dụng, phát huy. Tuy nhiên, trong cơ chế nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước theo quan điểm của Lênin, vận dụng vào bối cảnh mới hiện nay vẫn cần tiếp tục có sự bổ sung, phát triển. Lênin mới đưa ra những yêu cầu, định hướng cơ bản còn hiện nay chúng ta cần phải phát triển những hình thức, biện pháp cụ thể để thực hiện các yêu cầu đó.

Lênin không chỉ nói đến cơ chế kiểm soát quyền lực ở bên ngoài mà còn bàn về vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước trong nội bộ, giữa các nhánh quyền lực nhà nước

(10). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 75.

(11). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 48 - 49.

với nhau. Ở đây, Lênin nói về việc các cơ quan tư pháp được quyền kiểm soát hoạt động ban hành các đạo luật, nghị quyết, quyết định hành chính của các cơ quan dân cử (quốc hội, hội đồng nhân dân ở địa phương) và cơ quan hành pháp, “*người ta sẽ sai lầm về nguyên tắc nếu nói rằng ủy viên công tố không được quyền kháng nghị đối với những quyết định của Ban chấp hành Xô viết tỉnh và của các cơ quan chính quyền khác của địa phương*”;⁽¹²⁾ “*Ủy viên công tố chịu trách nhiệm làm sao cho bất cứ quyết định nào của bất cứ cơ quan hành chính địa phương nào cũng không được đi ngược lại pháp luật và chỉ có trên quan điểm đó, ủy viên công tố mới có trách nhiệm kháng nghị đối với mọi quyết định ngược với pháp luật nhưng làm như thế, ủy viên công tố không có quyền đình chỉ việc thi hành quyết định mà chỉ có trách nhiệm dùng những biện pháp cần thiết để làm cho sự nhận thức về pháp chế được hoàn toàn nhất trí trong toàn nước cộng hòa*”.⁽¹³⁾ Thông qua cơ chế này, cơ quan công tố có thẩm quyền kiểm tra, giám sát hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định hành chính của các cơ quan nhà nước khác, bao gồm cả cơ quan thuộc nhánh lập pháp và hành pháp. Đây chính là cơ chế kiểm soát quyền lực của nhánh tư pháp đối với lập pháp và hành pháp. Như vậy, Lênin đã đưa ra định hướng là giữa các cơ quan nhà nước cần có sự kiểm soát quyền lực lẫn nhau nhưng ở đây mới chỉ nói đến cơ quan tư pháp kiểm soát hoạt động

của cơ quan hành pháp, lập pháp; còn cơ chế kiểm soát của cơ quan lập pháp và hành pháp đối với cơ quan tư pháp thì chưa được chỉ ra cụ thể.

Thứ ba, quan điểm của Lênin về điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát quyền lực nhà nước.

Lênin không chỉ đề cập các cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước bao gồm cơ chế kiểm soát bên trong và bên ngoài mà còn đưa ra những yêu cầu, điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát quyền lực nhà nước. Đó là đảm bảo tính độc lập, đủ quyền lực của các chủ thể kiểm soát đối với các đối tượng kiểm soát. Để đảm bảo tính độc lập đó, theo Lênin, trước hết phải có sự phân công quyền lực, giao nhiệm vụ một cách độc lập, rõ ràng giữa các cơ quan nhà nước. Nếu cơ quan tư pháp lại thực hiện những nhiệm vụ hành chính thì không thể kiểm soát các cơ quan hành chính được. “*Viện kiểm sát trong khi làm công việc kiểm sát của mình, không có bất cứ một quyền hành chính nào, nó không có quyền biểu quyết trong bất cứ một vấn đề nào thuộc phạm vi hành chính. Ủy viên công tố có quyền và có bốn phận chi làm một công việc mà thôi*”.⁽¹⁴⁾ Để đảm bảo tính độc lập của chủ thể kiểm soát với đối tượng kiểm soát thì còn phải tránh sự kiêm nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức. Ở đây Lênin nói nếu đại biểu trong cơ quan lập pháp lại kiêm nhiệm các chức vụ trong cơ quan hành pháp, tư pháp thì cũng rất khó để cơ quan lập pháp có thể kiểm soát hoạt động

(12). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 230.

(13). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 231.

(14). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 229 - 230.

của cơ quan hành pháp, tư pháp. Thực tế bất cập này đã được Lênin chỉ ra: “*Kì họp của Ban chấp hành trung ương các Xô viết toàn Nga đã cho thấy rõ sự sai lầm trong việc xếp đặt thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô viết toàn Nga. Đa đa số các uỷ viên của Ban chấp hành trung ương đều là những người giữ chức vụ*”.⁽¹⁵⁾ Do vậy, Lênin cho rằng cần phải tăng đại biểu chuyên trách, những người không giữ bất cứ chức vụ nào trong cơ quan nhà nước tham gia vào các Xô viết, cơ quan lập pháp: “*Thừa nhận là cần phải đảm bảo ít nhất 60% thành viên của Ban chấp hành trung ương các Xô viết toàn Nga là công nhân và nông dân, những người này không giữ một chức vụ nào trong cơ quan Xô viết, ít nhất 67% thành viên của Ban chấp hành trung ương các Xô viết toàn Nga phải là đảng viên cộng sản*”.⁽¹⁶⁾ Có đảm bảo được tính độc lập này mới đảm bảo được tính khách quan và hiệu quả trong hoạt động của các chủ thể kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước. Đây là những nguyên tắc vẫn còn nguyên giá trị trong thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước mà chúng ta cần tiếp tục vận dụng, kế thừa.

2. Sự vận dụng quan điểm của Lênin về kiểm soát quyền lực nhà nước trong thực tiễn ở Việt Nam

Về cơ bản, những tư tưởng về kiểm soát quyền lực nhà nước của Lênin đã được nghiên cứu vận dụng một cách phù hợp trong điều kiện thực tiễn ở nước ta. Bên cạnh đó, cũng có một số nội dung vận dụng còn

hạn chế hoặc trong quan điểm của Lênin chưa được đề cập thì cần có những định hướng tiếp tục hoàn thiện. Những nội dung vận dụng tư tưởng của Lênin về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta như sau:

Thứ nhất, xác định rõ yêu cầu quan trọng cần phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Sau một thời gian dài, chúng ta chưa chú ý đúng mức đến việc xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đặc biệt là cơ chế kiểm soát giữa các nhánh quyền lực thì đến nay đã có sự chuyển biến rõ về mặt nhận thức lí luận và sự quyết tâm của Đảng ta trong việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát này. Từ quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về sự cần thiết phải thực hiện kiểm soát quyền lực của bộ máy nhà nước và điều kiện thực tiễn của Việt Nam, Đại hội lần thứ XI của Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ cấp thiết phải xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp để đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam: “*Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành cụ thể để đảm bảo nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hành quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp*”.⁽¹⁷⁾ Quan điểm chỉ đạo trên của Đảng đã được Hiến pháp năm 2013 quy định

(15). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 235.

(16). Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, sđd, tr. 236.

(17). Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2011, tr. 247.

thành nguyên tắc trong tổ chức quyền lực nhà nước của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam: “*Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*” (khoản 3 Điều 2). Chính vì vậy, quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay thực chất cũng là quá trình hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đặc biệt là kiểm soát giữa các nhánh quyền lực. Nhiệm vụ này tiếp tục được Đại hội XII của Đảng xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước ta hiện nay: “*Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất*”.⁽¹⁸⁾ Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước ta phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là vấn nạn tham nhũng, lãng phí diễn ra phức tạp; các hiện tượng lạm quyền, vi phạm quyền dân chủ, chạy theo lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm; tính hợp hiến, hợp lý của các quyết định quản lý nhà nước chưa cao... càng cho thấy yêu cầu bức thiết của việc hoàn thiện để đảm bảo vận hành hiệu quả cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước nhằm khắc phục và hạn chế tối đa những biểu hiện tiêu cực trên.

Thứ hai, vận dụng quan điểm của Lênin về xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực

nhà nước từ bên ngoài và bên trong bộ máy nhà nước.

Đối với cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bộ máy nhà nước, Việt Nam đã ghi nhận quyền bầu cử và bãi miễn của nhân dân đối với các đại biểu của mình. Hiến pháp năm 2013 quy định cơ chế để nhân dân thực hiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua hình thức dân chủ đại diện (thông qua các đại biểu quốc hội do nhân dân bầu ra, đại diện cho ý chí của nhân dân) tại Điều 6 và thông qua hình thức dân chủ trực tiếp là thực hiện quyền bầu cử, quyền bãi nhiệm đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân khi không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của nhân dân (Điều 7). Đây là một trong những quyền cơ bản của công dân nhằm phát huy dân chủ và đảm bảo sự kiểm soát quyền lực của nhân dân với bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, chỉ mới có quyền bầu cử là được đảm bảo thực hiện, còn quyền bãi miễn của nhân dân vẫn chưa được bảo đảm thực hiện trên thực tế ở nước ta vì những quy trình để thực hiện quyền này còn nhiều phức tạp. Cho đến nay, vẫn chưa có cơ chế quy định cụ thể quy trình và chưa thực hiện lần nào quyền bãi miễn của nhân dân đối với các đại biểu của mình.

Bên cạnh đó, liên quan đến việc vận dụng quan điểm của Lênin về quyền kiểm tra hoạt động của cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước thông qua các cơ quan thanh tra của chính nhân dân hoặc tham gia phối hợp với các cơ quan nhà nước, hiện nay chúng ta đã thành lập ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư ở cộng đồng, cơ quan thanh tra của nhà nước và các bộ, ngành, kiểm toán... Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả cơ chế kiểm soát này thì các biện

(18). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 176.

pháp, hình thức để nhân dân có thể kiểm soát hoạt động của cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước cần phải được mở rộng và đa dạng hơn nữa đối với từng đối tượng cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước cụ thể.

Đồng thời, trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước bên ngoài, Lênin chủ yếu nhấn mạnh đến chủ thể thực hiện quyền này là nhân dân còn các chủ thể khác chưa được nói đến nhiều như cơ chế kiểm soát quyền lực của Đảng và các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội đối với bộ máy nhà nước. Vì vậy, cần tiếp tục có sự bổ sung, phát triển về cơ chế kiểm soát của các chủ thể bên ngoài này đối với quyền lực nhà nước.

Đối với cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong bộ máy nhà nước, những quan điểm, định hướng về kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước ở nước ta trong thời gian qua đã thể hiện rõ sự vận dụng, phát triển trên nền tảng tư tưởng của Lênin. Vai trò kiểm soát quyền lực của tư pháp đối với quyền lực lập pháp và hành pháp được thể hiện rõ hơn theo quan điểm của Lênin với chức năng kiểm sát chung của viện kiểm sát nhân dân ở nước ta. Trong quá trình thực hiện chức năng này, viện kiểm sát nhân dân đã thực hiện khá hiệu quả việc kiểm sát thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp bộ và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, đến Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2001), viện kiểm sát không còn thẩm quyền kiểm sát chung nữa. Đặc biệt, theo quy định của Hiến pháp mới năm 2013, quyền tư pháp được xác định là quyền xét xử do toà án nhân dân thực hiện thì vai trò kiểm soát quyền lực của tư pháp đối với các cơ quan nhà nước khác chủ

yếu thuộc về toà án nhân dân. Do đó, đến nay vẫn chưa có cơ chế nào thể hiện vai trò của viện kiểm sát nhân dân trong việc kiểm soát quyền lập pháp và hành pháp.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta cũng có nhiều điểm vận dụng sáng tạo so với quan điểm của Lênin. Chẳng hạn, đối với vai trò kiểm soát của cơ quan lập pháp đối với quyền lực hành pháp và quyền tư pháp mặc dù chưa được đề cập và bàn luận chi tiết trong tư tưởng của Lênin nhưng Việt Nam cũng đã xây dựng được những cơ chế cụ thể về cơ chế kiểm soát này thông qua những hình thức giám sát của cơ quan quyền lực (Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp) đối với cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp và thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những chức danh trong bộ máy hành pháp và tư pháp do Quốc hội và HDND bầu hoặc phê chuẩn. Cơ chế kiểm soát này vẫn đang vận hành trong thực tiễn nhưng cần phải tiếp tục được nghiên cứu để đổi mới, hoàn thiện cả về lí luận và thực tiễn thì mới nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực của cơ quan lập pháp đối với quyền hành pháp và tư pháp.

Thứ ba, vận dụng quan điểm của Lênin về điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát quyền lực nhà nước.

Quan điểm của Lênin về yêu cầu, điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát quyền lực nhà nước đó là đảm bảo tính độc lập, đủ quyền lực của các chủ thể kiểm soát đối với các đối tượng kiểm soát. Để đảm bảo tính độc lập đó, theo Lênin, trước hết phải hạn chế việc các đại biểu trong cơ quan lập pháp lại kiêm nhiệm các chức vụ trong cơ

quan hành pháp, tư pháp. Tuy nhiên, trong thực tiễn tổ chức bộ máy nhà nước ở nước ta chưa thực sự đảm bảo được yêu cầu này. Thực tế cơ cấu đại biểu trong các cơ quan dân cử ở nước ta cho thấy, tỉ lệ đại biểu quốc hội chuyên trách ít, đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân làm việc trong các cơ quan hành pháp, tư pháp còn nhiều gây tâm lí nể nang, né tránh trong hoạt động kiểm soát quyền lực. Thực tế, "ngay tại nhiệm kì Đại hội khóa XIV của Việt Nam, chúng ta chỉ có 167 đại biểu quốc hội hoạt động chuyên trách trên tổng số 483 đại biểu quốc hội, như vậy mới đạt 34,5%"⁽¹⁹⁾. Tỉ lệ này thấp hơn nhiều so với cơ cấu đại biểu quốc hội của nhiều quốc gia trên thế giới. Số đông đại biểu kiêm nhiệm các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước dẫn tới sự chông chéo, gây nên những tình huống "vừa đá bóng, vừa thổi còi", thiếu khách quan và độc lập trong kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước.

Những yêu cầu, điều kiện đảm bảo tính hiệu lực của kiểm soát quyền lực nhà nước là đảm bảo tính độc lập giữa chủ thể và đối tượng kiểm soát quyền lực nhà nước mà Lênin đưa ra là rất đúng đắn. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục có sự bổ sung, phát triển. Tính độc lập giữa các chủ thể và đối tượng kiểm soát quyền lực nhà nước ngoài những yêu cầu về phân công nhiệm vụ, quyền lực rõ ràng giữa các cơ quan, tránh cơ chế kiêm nhiệm, một người làm ở cả hai cơ quan như theo quan điểm của Lênin còn có thể bổ sung những yêu cầu khác nữa đảm bảo tính độc lập như các cơ quan này không quyết định ngân

sách hoạt động hay không có quyền chi phối đến công tác cán bộ của nhau. Chẳng hạn, đối với yêu cầu độc lập, chi tuân theo pháp luật trong hoạt động của cơ quan tư pháp nhưng thực tế cơ quan tư pháp vẫn chịu sự tác động, chi phối về ngân sách và biên chế công chức từ cơ quan hành pháp, lập pháp nên chưa đảm bảo được sự độc lập thực sự của cơ quan tư pháp ở nước ta hiện nay.

Bên cạnh đó, theo quan điểm của Lênin mới chỉ nói đến sự độc lập giữa các cơ quan nhà nước với nhau, chưa đề cập yêu cầu đảm bảo sự độc lập của các chủ thể bên ngoài bộ máy nhà nước trong hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước. Vì vậy, quan điểm này cũng cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện. Chẳng hạn, tổ chức mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội ở nước ta cũng vai trò quan trọng trong kiểm soát quyền lực nhà nước với chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của bộ máy nhà nước nhưng thực tế các tổ chức này còn lệ thuộc về mặt kinh phí hoạt động, cán bộ vào các cơ quan chính quyền cùng cấp nên làm giảm hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước.

3. Một số khuyến nghị hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam theo tư tưởng của Lênin

Trên cơ sở quan điểm của Lênin và thực tiễn những vấn đề đặt ra của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay, bài viết đề xuất một số khuyến nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực ở nước ta như sau:

Một là cần phải tiếp tục nghiên cứu ban hành các quy định cụ thể để đảm bảo nhân dân thực hiện quyền bãi miễn đại biểu dân cử khi đại biểu đó không còn xứng đáng với

(19). Anh Thảo, *Tăng đại biểu chuyên trách - chìa khóa nâng cao chất lượng hoạt động Quốc hội*, <http://daibieunhandan.vn>, truy cập 13/8/2019.

sự tin nhiệm của nhân dân. Trên cơ sở quy định tại Điều 7 Hiến pháp năm 2013 về quyền của nhân dân trong việc bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân, có thể nghiên cứu quy định cụ thể trong các văn bản luật về cơ chế và các điều kiện bảo đảm để chính những cử tri ở các cụm bầu cử ra các đại biểu có thể thực hiện được quyền trực tiếp bãi miễn các đại biểu mà mình bầu ra khi thấy rằng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của người đại biểu, các đại biểu đó không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của nhân dân. Có thực hiện được quyền này mới thực sự đảm bảo quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân và nhân dân mới có thể kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước.

Hai là cần phải mở rộng hơn nữa các hình thức để nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước. Trước hết, cần phải hoàn thiện các quy định bảo đảm thực hiện tốt cơ chế minh bạch thông tin gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước để nhân dân có thể tiếp cận một cách thuận lợi và giám sát có hiệu quả. Chẳng hạn, nhân dân giám sát hoạt động của các cơ quan, đại biểu dân cử thông qua theo dõi và truyền hình trực tiếp các cuộc họp Quốc hội, hội đồng nhân dân; thông qua theo dõi cương lĩnh tranh cử của các đại biểu mà họ đã đưa ra trước khi bầu cử; nhân dân theo dõi và giám sát hoạt động của cán bộ của cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp hoặc nhân dân có thể gửi các kiến nghị đến chính cơ quan nơi cán bộ công tác, khiếu kiện lên cơ quan tư pháp để họ tham gia khi có dấu hiệu vi phạm hay thông qua các tổ chức báo chí... Đây là những nội dung cần có sự bổ sung, phát triển quan điểm của Lênin.

Ba là cần tăng tỉ lệ đại biểu quốc hội hoạt động chuyên trách trong cơ cấu đại biểu Quốc hội. Để đảm bảo điều kiện về tính độc lập, khách quan trong cơ chế kiểm soát quyền lực của Quốc hội, cần đảm bảo tăng số lượng đại biểu chuyên trách, giảm tỉ lệ đại biểu làm việc kiêm nhiệm trong các cơ quan nhà nước, nhất là trong các cơ quan hành chính nhà nước. Trong quá trình thảo luận tại kì họp thứ 8 của Quốc hội và các tổ đại biểu Quốc hội (khoá XIV) cho ý kiến về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Quốc hội năm 2014, nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng rất cần thiết phải tăng tỉ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách lên ít nhất đạt tỉ lệ 40% trong cơ cấu đại biểu Quốc hội.⁽²⁰⁾

Bốn là cần nghiên cứu thiết lập cơ chế bảo hiến chuyên trách. Bảo vệ hiến pháp là hoạt động đặc biệt, phải được tiến hành bởi chủ thể đặc biệt - cơ quan bảo vệ hiến pháp. Tuy nhiên, tại Điều 119 Hiến pháp năm 2013 đã có quy định trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp cho nhiều chủ thể nhưng hiệu lực và hiệu quả chưa cao bởi còn thiếu những cơ chế cụ thể để bảo đảm thực hiện và chưa quy định cơ quan chuyên trách để bảo vệ Hiến pháp. Do đó, nên nghiên cứu thành lập toà án hiến pháp với vai trò là cơ quan bảo vệ hiến pháp chuyên trách, độc lập là phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam: "*Toà án này không thuộc hệ thống toà án tư pháp mà là cơ quan độc lập với các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Toà án hiến pháp có sứ mệnh bảo vệ hiến pháp, là cơ quan vừa*

(20). Anh Thảo, *Tăng đại biểu chuyên trách - chia khóa nâng cao chất lượng hoạt động Quốc hội*, <http://daibieunhandan.vn>, truy cập 13/8/2019.

mang tính chính trị, vừa mang tính tư pháp hiến pháp”.⁽²¹⁾ Để thực hiện theo phương án này, trước hết cần phải ban hành luật về toà án hiến pháp ở Việt Nam “*mà trong đó cần ghi nhận đầy đủ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của cơ quan tài phán chuyên trách hoạt động tổ tụng tư pháp về hiến pháp để bảo đảm cho việc thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của nhánh quyền lực tư pháp đối với cả ba nhánh quyền lực nhà nước*”.⁽²²⁾

Năm là hoàn thiện cơ chế về bảo đảm tính độc lập của cơ quan thực hiện quyền tư pháp đối với cơ quan thực hiện quyền lập pháp và quyền hành pháp. Trước hết, cần nghiên cứu tổ chức các cơ quan thực hiện quyền tư pháp theo khu vực, không tổ chức theo đơn vị lãnh thổ hành chính. Hiện nay, các cơ quan toà án nhân dân vẫn được tổ chức gắn với đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện nên cũng ảnh hưởng đến tính độc lập trong kiểm soát quyền lực của các cơ quan này. Đồng thời, cơ quan tư pháp cũng cần được đảm bảo chủ động, độc lập với cơ quan hành pháp về xây dựng dự toán về ngân sách hằng năm trình Quốc hội phê duyệt.

Sáu là cần hoàn thiện cơ chế đảm bảo sự độc lập của các cơ quan, tổ chức bên ngoài bộ máy nhà nước, bao gồm Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên để đảm bảo tính

khách quan và phát huy vai trò của các tổ chức này trong kiểm soát quyền lực của bộ máy nhà nước. Trước hết cần phải đảm bảo sự độc lập về ngân sách và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội ở cơ sở đối với đối tượng chịu sự giám sát là UBND cùng cấp.

Có thể nói, tư tưởng của Lênin đã đề cập những vấn đề khái quát và khá toàn diện về kiểm soát quyền lực nhà nước. Cơ chế, điều kiện đảm bảo tính hiệu lực kiểm soát quyền lực nhà nước mà Lênin nói đến vẫn là những định hướng, yêu cầu vẫn còn nguyên giá trị đối với việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu vận dụng những quan điểm của Lênin, chúng ta vẫn cần có sự bổ sung, phát triển cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Cẩm, Dương Bá Thành, “Cơ chế kiểm soát quyền lập pháp ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam”, *Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 25/2009.
2. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1976.
3. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963.
4. Lênin, *Về bộ máy của đảng và nhà nước*, Nxb. Thông tin lí luận, Hà Nội, 1985.
5. Tào Thị Quyên, *Cơ chế bảo vệ Hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị - hành chính, Hà Nội, 2012.

(21). Tào Thị Quyên, *Cơ chế bảo vệ hiến pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị - hành chính, Hà Nội, 2012, tr. 236.

(22). Lê Văn Cẩm, Dương Bá Thành, “Cơ chế kiểm soát quyền lập pháp ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam”, *Tạp chí khoa học, Đại học quốc gia Hà Nội*, số 25/2009, tr. 208.